

Một hôm, bà Tư dầy sớ đi chợ, gặp trận mưa to, bà bị cảm rồi đau nặng. Bé phải xin phép nghỉ học luôn luôn ngồi trước cửa nhà để săn-sóc. Bé nghĩ đến số tiền để dành. Em ra hiệu mua một chục cam. Về nhà, em đưa mẹ uống một viên thuốc cảm. Em gọt một quả cam để mẹ ăn. Tối hôm ấy bà ngủ được. Vài hôm sau bệnh bà khỏi hẳn. Bà gắng lời con xem tiền mua thuốc là của ai chợ. Bé vui-vẻ nói thực với mẹ. Bà Tư xoa đầu con, nghẹn-ngao nói :

— Con mẹ ngoan lắm. Để vài hôm, mẹ khỏi ốm, mẹ sẽ đi chợ. Gán tết mẹ cho con tiền để mua đôi dép mới.

— Để mười hôm, khỏe thật, mẹ hãy đi chợ. Mẹ đã già, cố thức khuya học bài. Ban ngày lúc nào rảnh, con sẽ giúp mẹ buôn-bán.

Em nghĩ bụng : Tuổi trẻ mà biết thương yêu mẹ như vậy, thật là có hiếu. Có Bé đáng khen hơn Hán Lạc-Tịch đời xưa.

★

**BÀI 47** Kề chuyện một em bé giúp - đỡ cụ già

DÀN BÀI

**MỞ BÀI :** Lớp em có em học-sinh tên là gì ? Lên mấy tuổi ?  
**THÂN BÀI :**

a) Một hôm có cụ già đến lớp học để tìm cháu gọi là bác không may cháu cụ nghỉ học.  
Tan giờ học, anh Bình đưa cụ về nhà người quen.

- b) Anh sẵn có năm đồng bạc là tiền của cha mẹ cho anh để đi xe. Anh thuê xe để cụ đi vì thấy cụ mệt nhọc và có gói quần áo. Nhà người bạn ở xa trường.
- c) Lúc đến nhà người bạn, vừa xuống xe anh dẫn ông cụ vào cửa, lễ phép chào cụ rồi rào bước ra về.
- d) Về đến nhà đã muộn nửa giờ, vì anh đi bộ sợ cha mẹ chờ mắng.
- e) Bà mẹ thấy con thuật chuyện lại an-ủi con và khen con ngoan.

BÀI LÀM

Anh Lê là bạn họ; cùng lớp với em. Năm nay anh lên chín tuổi.

Buổi chiều hôm qua, chúng em đang làm bài thi. Vào khoảng năm giờ. Bỗng có một cụ già đến cửa lớp. Cụ đội khăn lượt, mặc áo lương thâm dai. Một tay xách va-ly, một tay cầm ô lại kèm đôi giày ta. Cụ cúi đầu chào và nói chuyện với thầy-giáo.

Rồi thầy-giáo quay vào lớp hỏi :

— Các em có biết em Nghĩa nghỉ học vì cơ gì không ?  
Có ai biết nhà em Nghĩa không ?

Lê đứng lên trả lời :

— Thưa thầy, con biết.

— Em có gần nhà Nghĩa không ?

— Thưa thầy, anh Nghĩa trước ở gần nhà em. Mới dọn nhà đến đường Vĩnh-viễn mà con không nhớ số nhà.

Một lát sau, Lê đem nộp bài. Thầy-giáo hỏi :

— Em có thể dẫn cụ già về nhà Nghĩa được không ?

— Thưa được ạ.

Lẽ về chỗ, thu-xếp sách vở bỏ vào cặp. Lẽ theo thầy-giáo ra hiên. Thầy nói với cụ già:

— Thưa cụ. Cụ để trò này dẫn cụ về nhà em Nghĩa. Cụ già cảm ơn thầy-giáo rồi cầm va-ly rảo bước ra công. Lẽ mắt nhìn cụ già, Lẽ nghĩ bụng: « Chắc cụ ở nhà quê mới lên thành-phố. Đi tắc-xi thì nhanh. Mà chắc gì cụ sẵn tiền. Thời cứ đi bộ lâu một tý cũng được. Rồi Lẽ nói với cụ:

— Cụ đưa va-ly để cháu cầm.

Cụ đã mệt vì đi đường xa. Cái va-ly lại hơi nặng đối với tuổi cụ. Cụ cầm cặp đổi cho Lẽ, cụ toan thuê xe đi, nhưng trong bụng vẫn ngại, vì tiền còn ít. Nhờ không gặp người nhà thì sao. Cụ gắng hỏi: Sắp đến nhà chưa cháu?

— Sắp đến rồi, cụ ạ. Nói là sắp đến mà đi cũng phải gần nửa giờ. Mỗi lần sang qua đường là một lần phải đợi lâu. Cụ già thì chậm-chạp, ngập-ngừng. Lẽ thì tay xách nặng, lại phải đi kèm với cụ.

Lúc đến cửa nhà Nghĩa thì trong nhà đã bắt đèn. Nghĩa nhìn thấy bạn chạy vội ra. Cụ già trông thấy Nghĩa mừng quá. Nghĩa dẫn cụ vào nhà. Lúc trở ra, Lẽ đã chạy vụt đi xa, vì sợ trời tối quá.



BÀI 48

Kể một chuyện cổ-tích

CHÚ-Ý: Chuyện cổ-tích là chuyện đời cũ mà các cụ già thường kể cho cháu nghe. Nó phải chuyện lịch-sử, không phải là chuyện ở sách Tài-Ái Pháp. Nói tóm lại là tích chuyện phải hoàn-toàn.

DÀN BÀI

MỞ BÀI: Thời xưa, ở vùng kia, có một anh nhà quê tên là gì? THÂN BÀI:

- a) Hoàn-cảnh gia-đình (Nhà cũng vừa phải không nghèo lắm). Mẹ già thương con lắm, vì bà chỉ có một con trai độc nhất.
- b) Anh không chịu làm ăn gì chỉ đi chơi-bời lêu-lồng.
- c) Anh nuôi một con gà chọi mà anh qui lăm (chăm-nom thế nào?)
- d) Một hôm anh đi vắng, vợ anh ta xay lúa. Lúc đuôi gà không may quăng cái đòn gánh lăm chết con gà chọi của chồng.
- e) Bà mẹ thương con đau nhận là chính mình nhờ tay lăm chết gà.
- g) Lúc con trai về bắt đầu hỏi ngay đến con gà. Bà trả lời như ý định.
- h) Anh con trai nổi cơn điên, hăm-hăm dắt mẹ ra đồng định chôn sống mẹ Trời nổi cơn phong-ba, sét đánh chết thẳng con bất hiếu.

KẾT-LUẬN: Câu chuyện đáng làm gương cho những đứa con bất hiếu.

BÀI LÂM

Ngày xưa, ở vùng quê kia, có một gia-đình khá-già. Bà cụ già sống với hai vợ chồng anh con trai tên là Hồ.

Bà chiều-chuộng anh Hồ, vì anh là con một. Vợ anh chịu khó làm ăn lại có nét-na nên được mẹ chồng thương lắm. Hồ được thề, quanh năm lêu-lồng chơi-bời. Suốt ngày anh săn-sóc con gà chọi. Anh qui nó như vàng.

Một hôm trời nắng ráo, Hồ điện bỏ đi chơi. Bà cụ cùng con dâu ở nhà, mang lúa ra xay. Hai mẹ con thay phiên miết sàng, mồ-hối nhễ-nhệ. Từ đầu con dâu đang mài-lăn xả vào nia gạo. Mấy lời cằn nhằn, bà cụ chửi chày đến, cứ chị ta cầm ngay cái dùi bịt miệng, quát mạnh một cái, có ý dọa dẫm chết. Người con dâu đứng dậy, quay lưng lại, có ý dọa cụ thương con dâu an-ủi rằng sẽ nhận lỗi về phần bà.

Trời sấm-sấm tới Hồ mới về đến nhà. Anh ta chạy khắp nơi để tìm gà chơi. Bà mẹ ôn-tôn kể lại việc đã xảy ra và nhận là lỗi tay ném chết con gà.

Hồ hăm-hăm nổi giận, hai mắt đỏ ngầu. Vợ anh sợ-bãi, trốn biệt, Hồ sùng-sộ như thẳng điện, cầm tay bà mẹ lôi ra cảnh đồng.

Trời đang quang-đáng, bỗng tối sầm lại, cơn dông kéo đến. Vừa ra đến bãi tha-ma, Hồ định đao hồ để chôn mẹ già. Ngay lúc đó, một ánh chớp xé rách bầu trời mù-mịt. Một tiếng nổ vang trời, đánh tan xác đứ con bắt-hiểu.

Người xa kẻ gần biết chuyện ai cũng bảo « Lưới trời tránh sao cho thoát. »



**BÀI 49** **Thuật chuyện một vị anh-hùng của nước Việt-Nam**

**DÀN BÀI**

**MỞ BÀI :** Giới-thiệu vị anh-hùng.

**THÂN BÀI :**

- a) Quê-quán.
- b) Mở-mang bờ cõi.
- c) Hai lần phá quân Tống.
- d) Tuổi già còn anh-dũng.

**KẾT-LUẬN :** Vị anh-hùng có công to với nước ta.

**BÀI LÀM**

Trong bốn ngàn năm lịch-sử, những vị anh-hùng, anh-thư của nước Việt-Nam ta kể không sao hết. Nhưng ý riêng tôi, tôi nghĩ ông Lý thường-Kiệt là người anh-hùng bậc nhất.

Lý thường-Kiệt người làng Thái-hòa, huyện Thọ-xương (Hà-nội bây giờ). Ông là người văn võ toàn tài. Ông làm chức Thái-úy đời vua Lý Nhân-tôn. Quân Chiêm-thành sang quấy-nhiều ở vùng Nghệ-an. Lý thường-Kiệt phá tan quân giặc, tiến thẳng vào thành Phật-Thệ. Bắt được vua Chiêm là Chế-Cur đem về Thăng-long. Để chuộc tội, vua Chiêm xin dâng ba châu Địa-lý, Ma-linh, Bồ-chinh (tức là đất Quảng-bình, Quảng-trị ngày nay).

Thời nhà Tống bên Tàu, Vương-an-Thạch làm tể-tướng, dự-bị binh mã, định sang xâm chiếm nước ta. Với tài dụng binh như thần, Lý thường-Kiệt đem quân đánh trận sang Tàu. Hạ được châu Khâm, châu Liêm và vây hãm châu Ung, phá-hủy các căn-cứ quân-sự, chiếm các kho tàng, giết hại mười vạn quân địch, quân ta mới rút về nước.

Năm sau, vua Tống sai Quách-Quy làm nguyên-soái, thống lĩnh mười vạn quân sang đánh báo thù. Mặt khác quân Tống

còn hội-ước với Chiêm-thành, Chân-lạp sang quấy-nhiều miền Nam nước ta. Lý thường-Kiệt sai quân đắp chiến-lũy liền với dãy núi Tam-Đảo. Ở đây, hai bên đánh nhau nhiều trận ác-liệt. Ông lại lập mưu, mật sai người núp trong miếu, đêm-dêm ngấm thơ mắng giặc. Đại ý nói : « nước Nam là của người Nam, giặc nào xâm-phạm sẽ bị phá tan » Quân-sĩ thấy vậy, tinh-thần quyết thắng càng cao. Sau 15 tháng chiến-tranh, quân Tàu thiệt hại nhiều, đành phải rút lui (1077).

Đã 85 tuổi, Lý thường-Kiệt còn cầm quân sang đánh Chiêm-thành. Từ đó nước Chiêm phải chịu hàng-phục nước ta.  
 Lý thường-Kiệt thật là một vị anh-hùng đáng sùng-bái Tống, ca-dao ta có câu : « Nực cười châu-chấu đá xe. Trường rặng châu ngã, ai dè xe nghiêng ».



# VIẾT THƯ

**CHÚ-Ý :** Lời lẽ trong thư phải lễ-phép, thành-thực, rõ-ràng nếu viết cho người trên. Lời-lễ phải thân-mật, thành-thực, nếu viết cho người ngang hàng.

Nên nói thẳng vào việc cần-thiết. Tránh nói những chuyện vô-ích dài-dòng không đầu.

## DÀN BÀI CHUNG

- a) Chỗ ở, ngày, tháng, năm. Viết cho ai.
- b) Viết thư để làm gì ?
- c) Kể chuyện riêng của mình, thí-dụ việc học-hành, việc gia-đình.
- d) Hỏi thăm đến chuyện của người đọc thư, thí-dụ việc học-hành, việc gia-đình.
- e) Lời chúc.
- g) Ký tên.



BÀI 50

## Thư xin phép nghỉ học

### DÀN BÀI

- a) Chỗ ở, ngày, tháng, năm.  
Thư viết cho ai.
- b) Xin phép nghỉ mấy hôm.
- c) Lý-do (ví ốm đau hay cha mẹ ốm đau).
- d) Tiếc rằng nghỉ học là thiệt.
- e) Hứa xin cố-gắng.
- g) Lời cảm ơn.
- h) Ký tên.

BÀI LÂM

Sài-gòn, ngày 15 tháng 1 năm 1961.

Kính thưa Thầy,

Tên con là Trần-đức-Hạnh, học-sinh lớp Thầy, viết thư này kính xin Thầy rộng phép cho con được nghỉ học hai ngày: ngày thứ sáu, 15-1-61 và ngày thứ bảy, 16-1-61.

Cha con bị cảm đã ba hôm nay. Đêm vừa qua, bệnh tình càng tăng thêm. Mẹ con phải đưa cha con đi thăm bệnh. Các em con còn nhỏ dại. Con phải trông nhà và săn-sóc các em con.

Không được nghe Thầy giảng-day, bài học không hiểu, con tiếc lắm. Thiểu bài tất nhiên phải kém anh em, con cũng lo lắm. Nhưng đây là sự bất buộc. Nếu con không nghỉ thì mẹ con không sao săn-sóc được cha con trong khi yếu nặng.

Khi bệnh-tình cha con thuyên-giảm con sẽ đến trường. Thư hai tới con sẽ có mặt ở lớp học.

Con xin chép tất cả các bài sót-thiếu và chăm-chỉ học như trước.

Con xin thành-thực cảm ơn Thầy.

Học-trò Thầy

Ký tên

★

BÀI 51

Thư thăm bạn ốm

DÀN BÀI

- a) Chỗ ở, ngày, tháng, năm.  
Tên bạn.
- b) Nội nhờ bạn (vì sự vui chơi, vì sự học).
- c) Khuyến bạn chịu khó dùng thuốc và kiêng khem cần-thận.

đ) Kể chuyện học-hành.

e) Hứa sẽ chép bài giúp bạn.

g) Xin lỗi bạn vì không đến thăm bạn trước.

h) Chúc bạn chóng khỏi bệnh.

BÀI LÂM

Sài-gòn, ngày tháng năm 1961.

Đức thân-mến,

Thế là đã ba ngày Đức không đi học rồi. Ba ngày không gặp Đức mình tưởng như lâu đến ba tháng. Mỗi giờ chơi thiếu Đức, mình thấy lẻ-loi quá.

Được tin Đức cũng cảm xoàng thời, mình cũng yên tâm. Đức cứ chịu khó uống thuốc kiêng khem cần-thận cho chóng bình-phục. Mình sẽ chép giúp Đức những bài bỏ thiếu.

Đức ạ, hôm qua thầy trả bài luận thi. Đức được mười sáu điểm, xếp hạng năm. Mình kèm Đức có nửa dềm, phải xếp hạng mười. Chỉ còn năm hôm nữa lại thi Địa-lý rồi, thế mà mình chưa thuộc hết. Nhân thú thực phải cố học, không đến thăm Đức được. Đức tha thứ cho Nhân nhé.

Câu chúc Đức chóng mạnh để đi học cho vui. Các bạn nhắc-nhở đến Đức luôn. Nhiều chuyện vui để dành vài hôm nữa sẽ nói nhiều.

Mong nhớ Đức lắm đấy.

Thân mến  
Ký tên

**BÀI 52**

**Thư mừng tuổi thầy-giáo  
(hay cô-giáo) cũ của em, trong dịp  
Tết Nguyên-đán âm-lich**

**DÀN BÀI**

- a) Chỗ ở, ngày, tháng, năm.
- b) Kính thưa Thầy (hay thưa Cô).
- c) Chúc Thầy cùng gia-quyển.
- e) Tiếc rằng trong ngày mừng một Tết không được mừng tuổi Thầy giáo ở trong gia-đình của Thầy.
- d) Nhân dịp Tết trong lòng em ghi lại những kỷ-niệm cũ.
- e) Mừng tuổi Thầy cũng như mừng tuổi cha mẹ.
- g) Ký tên.

**BÀI LÀM**

*Sài-gòn, ngày tháng năm 1961.*

Kính thưa Thầy,

Còn ba hôm nữa, ngày mừng một Tết năm Kỷ-hợi sẽ tới. Nhân dịp xuân về con thành-thực chúc Thầy cùng bữn-quyển một năm mới đầy hạnh-phúc.

Đó là ngày vui nhất trong năm. Trong những ngày xuân tươi-đẹp, em được theo cha mẹ em đi mừng tuổi các bậc thân-thuộc trong gia-tộc, mà không được đến trước mặt Thầy để mừng tuổi Thầy. Thực là một điều đáng tiếc cho con.

Cũng ngày này năm ngoái, con được vui-về với bao anh em trong lớp. Thầy vui-về thân-mặt nói chuyện với chúng con. Cuộc vui ấy không khác gì ngày đoàn-tụ trong gia-đình chúng con trong ngày mừng một Tết. Những lời thân-mật còn văng-vẳng bên tai con, hình như trong óc con ghi nhớ lại những lời giáo-huấn của Thầy. Những lời giáo-huấn ấy vừa âu-yếm vừa cặn-kẽ không khác gì lời của bà từ-mẫu dạy con. Con

thầm cảm-phục lòng cao-cả của Thầy, hằng ngày tận-tụy vì tương-lai của chúng con.

Một lần nữa, con xin mừng tuổi Thầy, Có được mạnh-khỏe cũng như con chúc mừng cha mẹ con.

*Bái thư*

*Học-trò Thầy*

TRẦN ĐỨC-BÀI



**BÀI 53**

**Thư cảm ơn chú em đã  
gửi cho em cái đồng-hồ**

**DÀN BÀI**

- a) Chỗ ở, ngày, tháng, năm.
- Thưa Chú.
- b) Nói sự vui mừng khi nhận được cái đồng-hồ đeo tay.
- c) Tả qua cái đồng-hồ xinh-đẹp.
- d) Nhìn vào đồng-hồ lòng em nghĩ gì? (Sự yêu-đầu của chú đối với cháu -- Lời khuyên thăm của chú đối với sự học-hành của cháu.)
- e) Hứa xin chăm học và lời cảm ơn.
- g) Nói qua đến sự yên vui của gia-đình em.
- h) Chúc cho gia-đình chú em được bình-an.

**BÀI LÀM**

*Sài-gòn, ngày tháng năm 1961*

Thưa Chú,

Hôm thư hai vừa rồi, nhận được quà tặng của chú, lòng cháu vui-sướng vô cùng.

Chiếc đồng-hồ đeo tay xinh-xắn quá, nhìn không chán mắt. Vô bằng thép sáng-loáng. Dây bằng nhung đen láy. Có đem đương ngủ, cháu sức tỉnh dậy nhìn lên mặt cái đồng-hồ. Những cái kim dạ-quang chỉ vào chữ số rõ mồn-một. Những tiếng tích-tách nhỏ đều-đều ban đêm nghe càng giòn thêm.

Chiếc đồng-hồ ấy chạy rất đúng giờ trong mấy truyền-thanh. Nó hướng dẫn cho cháu từng giờ từng phút để học bài, làm bài và để đi nhà trường.

Cháu nhìn vào cái đồng-hồ như nghe thấy lời khuyên dạy thân-ái của chú. Cháu xin vâng lời chú. Cháu cố gắng học hành để khỏi phụ lòng yêu cầu của chú đối với cháu. Hằng tháng cháu viết thư để báo tin-tức học-hành với chú.

Gia-đình cháu yên vui. Anh em chúng cháu vẫn đi học như thường. Cháu xin kính chúc chú, thím được mọi sự như ý và chúc các em cháu được mạnh khỏe luôn luôn. Thầy mẹ cháu dặn : Bao giờ về chơi Thủ-đò, chú thím cho các em về chơi với chúng cháu.

Một lần nữa, cháu thành-thực cảm ơn chú.

*Cháu của chú*



**BÀI 54**

**Thư cảm ơn cậu em  
đã gửi cho em cái bút máy**

DÀN BÀI

- a) Chỗ ở, ngày, tháng, năm, Thưa Cậu.
- b) Mừng được cái bút máy.
- c) Lời cảm ơn và hứa xin chăm học.
- d) Thăm gia-đình cậu em.
- e) Tin của gia-đình em.

BÀI LÀM

*Sài-gòn, ngày tháng năm 1961*

Thưa Cậu,

Chiều qua đi học vừa về tới nhà, mẹ cháu đưa cho cháu cái bút « Pilot » mới tinh.

Cái bút đẹp quá ! Ngồi vàng óng-ánh. Quấn đen bóng như hạt huyền. Cả cái nắp cũng bằng vàng đỏ chói, mẹ cháu bảo : « Bút của cậu ở Đà-lạt gửi cho con đây. Cái bút này ở Sài-gòn cũng phải mua tới hai trăm đồng ». Cháu mừng quá, cặp thư vào túi áo sơ-mi, ngắm-nghia mãi. Mẹ cháu nói : « Thời cất cần-thận đi. Con cầm đi học lại dành rỗi mới ! »

Hồi tháng sáu cậu về chơi với gia-đình cháu, cậu khuyên cháu « Chịu khó mà học. Hễ được lên lớp cậu sẽ thưởng cho ». Thưa cậu, cháu biết rằng cậu sẵn lòng yêu-mến các cháu như con đẻ, hằng mong cho các cháu nên người. Cháu cảm ơn cậu lắm. Mỗi khi nhìn vào cái bút máy, cháu lại nhớ đến lời giáo-huấn của cậu mà cố-gắng thêm

Ở Đà-lạt mắt-mè chắc cậu, mẹ và các em thương mạnh khỏe luôn. Chắc-chắn các em học-hành cũng mau tiến-tới. Em bé đã biết bò chưa ? Đã biết gọi ba má chưa ? Cậu nhớ gửi cho các cháu bức ảnh chụp cả gia-đình.

Cha mẹ cháu mạnh khỏe. Anh em chúng cháu đi học đều-dậu.

*Kính thư*

*Cháu của Cậu*



**BÀI 55**

**Thư' thăm anh em du-học  
ở bên Mỹ**

DÀN BÀI

- a) Chỗ ở, ngày, tháng, năm, Tên anh em.
- b) Gia-đình vẫn hay viết thư cho anh.
- c) Em ít viết thư vì cơ gì ?
- d) Nhắc lại lời cha em thường nói để anh em hằng-hái học-lập.
- e) Tin gia-đình.
- g) Lời chúc mạnh-khỏe.

BÀI LÀM

Sài-gòn, ngày tháng năm 1961

Anh Hậu,

Tháng nào anh cũng viết thư về thăm gia-đình. Thư của anh chuyên tay hết người nọ sang người kia. Mẹ đề vào cái hộp trong ngăn tủ. Thịnh-thoảng mẹ lại lấy ra xem, em Hải đến ngồi bên đọc om lên.

Em chắc lần nào thầy, mẹ cũng trả lời anh kỹ-lưỡng. Em thấy có khi mẹ viết thư cho anh đến hai ba trang giấy dài dài-gặc. Xin lỗi anh, em bạn học cũng có, không biết nói gì ngoài những câu thầy, mẹ đã nói cũng có. Thanh thử em ít dám viết, chứ không phải là ngại viết.

Em thăm nghĩ bụng rằng : Đề dành những thi giờ xem thư cho anh đọc sách. Đề dành những thi giờ viết thư cho anh đi du-ngoạn những nơi thắng-cảnh. Em ước-ao rằng : Mỗi cuộc du-ngoạn anh sẽ gom-góp một ít tranh-ảnh và ghi những điều mắt thấy tai nghe. Đề sau này, anh có cuốn nhật-ký làm kỷ-niệm và kẹp thành tủ sách gia-đình. Sau bốn năm du-học, khi về nước, anh sẽ góp phần vào công-cuộc xây-dựng nước nhà. Có như vậy, thầy mẹ mới được vui lòng. Những lúc vui chuyện với các ông bạn già, thầy vẫn nói : « Thanh-niên bây giờ thật là sung-sướng. Muốn đi du-học nước nào cũng dễ. Muốn học khoa gì cũng được. Đầu có phải như thời ngoại-thuộc, người ta chỉ dạy mình cái văn-minh « võ » để làm tay sai cho họ. »

Anh ạ, chúng em vẫn học-hành chăm-chỉ. Hằng tháng em được ghi vào hạng khá trong lớp. Em Hải cũng vậy. Gia-đình yên vui.

Chúc anh mạnh khỏe.

Em của anh  
BÀI

HẾT

MỤC - LỤC

SỐ BÀI	ĐẦU ĐỀ	TRANG	SỐ BÀI	ĐẦU ĐỀ	TRANG
1	LỜI NÓI ĐẦU		28	TẢ CÂY CỎ	28
2	TẢ ĐỒ - VẬT	7	18	DÀN BÀI CHUNG	28
3	DÀN BÀI CHUNG	7	19	Cây cam	30
4	Bảng đen	8	20	Cây dừa	31
5	Bàn giấy	10	21	Cây mít	33
6	Bảng danh-dự	11	22	Cây bàng	34
7	Cấp sách	12	23	Cây chuối	35
8	Sách học vỡ lòng	13	24	Cây vú sữa	36
9	Lớp em học	15	25	Cây đào	37
10	Trường học em	16	26	Khóm huệ	38
11	Nhà cha mẹ em	17	40	Cây cúc	40
12	Buồng khách	18	27	TẢ ĐỘNG - VẬT	40
13	Bàn thờ	19	28	DÀN BÀI CHUNG	42
14	Đồng-lồ đeo tay	20	29	Con mèo	43
15	Xe đạp	22	30	Con thỏ	44
16	Tủ áo	23	31	Con bò	45
17	Bút máy	24	32	Con gà mái	46
18	Quạt máy	25	33	Con vịt	47
19	Máy truyền-tinh	26		Chim yến	
20	Máy khâu			Chim bồ-câu	



SỐ BÀI	ĐẦU ĐỀ	TRANG	SỐ BÀI	ĐẦU ĐỀ	TRANG
34	Con cá vàng	49	44	Giặt quần áo	68
	<b>TÁ NGƯỜI</b>	51	45	Em bé có chỉ học-hành	69
	<b>DÀN BÀI CHUNG</b>		46	Em bé có hiểu	71
35	Ông em	51	47	Giúp đỡ cụ già	73
36	Cước quyền quần áo	53	48	Chuyến cổ-lịch	75
37	Mẹ em	55	49	Một vị anh-hùng	77
38	Đứa em út	57		<b>VIẾT THƯ</b>	79
39	Thầy-giáo em	58		<b>DÀN BÀI CHUNG</b>	
	<b>TÁ QUANG-CẢNH</b>	60	50	Xin phép nghỉ học	79
	<b>DÀN BÀI CHUNG</b>		51	Thăm bạn ốm	80
40	Giờ-chơi	60	52	Mừng tuổi thầy-giáo	82
41	Lúc tan học	62	53	Cảm ơn chú chó em cái bút máy	83
42	Cánh sum-hợp ở gia-đình	67	54	Cảm ơn cậu cho em cái bút máy	84
	<b>THUẬT CHUYỆN</b>		55	Thăm anh em học ở bên Mỹ	85
43	<b>DÀN BÀI CHUNG</b>	66			
	Nấu cơm				